

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																								Tháng Ngày Tuần
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	8-2026				9-2026				10-2026				11-2026				12-2026								
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28			
					8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2			
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22			
1	Tiếng Anh 2	45			4	4	4	4	4	4	4	4	4	5															
2	Hóa hữu cơ 2	24	12		2	2	2	2	2	2	2	4	4						/4	/4	/4	/B							
3	Hóa phân tích 1	35	20		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2/4	/4	/4	/4	/4	/B									
4	Giáo dục thể chất 3 *		15		/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/1																	
5	Giải phẫu sinh lý	46	28		4	4	4	4	4	4	4/4	4/4	4/4	4	2			/4	/4	/4	/B								
6	Vi sinh - Ký sinh trùng 1	24	12		3	3	3	3	3	3	3/4	3/4	/4	/B															
7	Kinh tế chính trị Mác Lênin	22		8	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		/Se	/Se										GD 1, GD 22		
8																													

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO



Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Thị Thanh Hải

	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
S Á N G	A1K80	TT VSKS /TT HPT		Ngoại ngữ (2,3,4,5) GD 1		TT GPSL	TT HHC	Kinh tế chính trị (1,2) Hóa phân tích (3,4,5) GD 17+18		Ngoại ngữ (2,3,4,5) GD 1			
		GDTC /Se KTCT	GDTC /Se KTCT*				Ngoại ngữ (2,3,4,5) GD 1		TT VSKS /TT HPT	TT GPSL	TT GPSL		
		Ngoại ngữ (2,3,4,5) GD 1									Se KTCT		
	A2K80	TT HHC		TT VSKS /TT HPT	TT GPSL	Giải phẫu sinh lý (2,3,4,5) GD 9+10 (Từ 14/09 học từ tiết 1)			Ngoại ngữ (2,3,4,5) GD 1				
				GDTC /Se KTCT	GDTC /Se KTCT*								
	A3K80			Giải phẫu sinh lý (2,3,4,5) GD 8		Hóa phân tích (1,2,3) Kinh tế chính trị (4,5) GD 8		GDTC /Se KTCT	GDTC /Se KTCT*	TT HHC	Ngoại ngữ (2,3,4,5) GD 22		
			Ngoại ngữ (2,3,4,5) GD 22					TT VSKS /TT HPT		GDTC /Se KTCT	GDTC /Se KTCT*		
	A4K80	TT GPSL		Ngoại ngữ (2,3,4,5) GD 22		GDTC /Se KTCT	GDTC /Se KTCT*	TT HHC		Hóa hữu cơ (1,2) Vi sinh - Ký sinh 1 (3,4,5) GD 8		TT VSKS /TT HPT	TT HHC
					TT HHC	TT VSKS /TT HPT		TT GPSL				GDTC /Se KTCT*	GDTC

LỚP		THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
C H I Ề U	A1K80	Giải phẫu sinh lý (6,7,8,9) GD 17+18			TT VSKS /TT HPT1	Vi sinh - Ký sinh 1(6,7,8) Hóa hữu cơ (9,10) GD 12				GDTC /Se KTCT	GDTC /Se KTCT*	TT HHC2	TT GPSL1
					TT HHC1			Ngoại ngữ (7,8,9,10) GD 1	TT VSKS /TT HPT2	TT HHC2			
				TT GDTC/ TT GPSL1				TT HHC2		TT VSKS/TT HPT1			
	A2K80	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 1	TT HHC1	Hóa hữu cơ (6,7) Vi sinh - Ký sinh 1 (8,9,10) GD 8		TT GPSL1	TT VSKS /TT HPT1	GDTC /Se KTCT	GDTC /Se KTCT*	Hóa phân tích (6,7,8) Kinh tế chính trị (9,10) GD 8			
		TT VSKS /TT HPT1	TT GPSL1			Ngoại ngữ (7,8,9,10) GD 1	TT HHC 1	TT GPSL2	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 22			TT HHC1	TT VSKS1 /TT HPT1
	A3K80	TT GPSL2	TT VSKS /TT HPT2	Ngoại ngữ (7,8,9,10) GD 22		TT VSKS /TT HPT2	TT GPSL2	Hóa hữu cơ (6,7) Vi sinh - Ký sinh 1 (8,9,10) GD 8			TT HHC1		
		Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 22	TT HHC2	TT HHC2	TT GPSL2					TT GPSL1	TT VSKS /TT HPT2		
	A4K80	Kinh tế chính trị (6,7) Hóa phân tích (8,9,10) GD 8			TT VSKS /TT HPT2	Giải phẫu sinh lý (6,7,8,9) GD 8			TT GPSL1		Ngoại ngữ (7,8,9,10) GD 22		
				Se KTCT	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 1			TT HHC1	TT VSKS /TT HPT1	Ngoại ngữ (7,8,9,10) GD 1	TT GPSL2		

- Học phần Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất và thực tập, seminar của các lớp K80 chia nhóm như sau (thứ tự các nhóm bố trí tương ứng trong TKB):

AK80	
Nhóm 1 (Tổ 1,2,3)	Nhóm 2 (Tổ 4,5,6)
Nhóm 3 (Tổ 7,8,9)	Nhóm 4 (Tổ 10,11,12)
Nhóm 5 (Tổ 13,14)	

* LT toàn khóa K80 bắt đầu từ 03/08/2026;

* TT K80 bắt đầu từ:

- TT Hóa hữu cơ từ 16/11/2026; TT Giải phẫu sinh lý từ 14/09 đến 10/10/2026 và từ 9/11 - 28/11/2026;
- TT Vi sinh ký sinh từ 14/09/2026; TT Hóa phân tích từ 19/10/2026;
- Se Kinh tế chính trị từ 26/10/2026, Se KTCT* tại GD 1, Se KTCT tại GD 22;

* TT HHC1, TT GPSL1, TT VSKS/TT HPT1: Thực tập kíp 1; TT HHC2, TT GPSL2, TT VSKS/TT HPT2: Thực tập kíp 2